

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030).

Điều 2. Căn cứ vào Chương trình hành động này, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo xây dựng chương trình hoặc kế hoạch hành động để cụ thể văn hóa, triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp kịp thời triển khai cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh được biết và tổ chức thực hiện.

- Quá trình thực hiện, thường xuyên thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá hằng năm, giữa kỳ, 05 năm về các chỉ tiêu, tình hình thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp nhằm bảo đảm sự phối hợp xử lý, điều chỉnh, bổ sung các chủ trương, giải pháp được kịp thời.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan báo, đài;
- Lãnh đạo VP/UBND tỉnh, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thành Ngại

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Để triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030), bảo đảm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả các chủ trương, định hướng của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; phát huy tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm đưa tỉnh Đồng Tháp phát triển toàn diện, bền vững trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030), với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/10/2025 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030).

2. Cụ thể hóa những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thành các chương trình, dự án, đề án, phương án, giải pháp gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức triển khai thực hiện một cách quyết liệt, hiệu quả, phát huy kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế thời gian qua; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác, tinh gọn bộ máy hiệu quả, sáng tạo, tăng tốc bứt phá vươn lên trên các lĩnh vực, thực hiện thắng lợi và toàn diện phát triển kinh tế - xã hội, các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2026 - 2030.

3. Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ trọng tâm; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện. Đồng thời, nêu cao trách nhiệm của các cấp chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao.

II. QUAN ĐIỂM VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Để thực hiện quyết liệt, bứt phá về đích hoàn thành phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 2026 - 2030. Đồng thời, tập trung cao độ khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, giữ vững tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường; phát huy mạnh mẽ trách nhiệm, kỷ cương trong thực thi công vụ; đề cao tính chủ động, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; quyết liệt tăng tốc, tạo đột phá trong tổ chức thực hiện, UBND tỉnh xác định nội dung trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành trong giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các định hướng phát triển của Trung ương và của tỉnh, xác định triển khai nhanh, đồng bộ ý kiến kết luận của lãnh đạo Đảng và Nhà nước là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị tỉnh và cấp cơ sở, giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu và sức mạnh đồng thuận xã hội trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa vào hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nâng cao năng suất lao động, đột phá phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chú trọng vào đầu tư, xuất khẩu và tiêu dùng trong nước nhưng tập trung chủ yếu vào hiệu quả, chiều sâu, tính bền vững; kết hợp chặt chẽ giữa thu hút các nguồn lực bên ngoài và phát huy nội lực; thúc đẩy công nghiệp, dịch vụ phát triển và làm nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

3. Hoàn thành việc điều chỉnh và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở tổ chức lại không gian, xác định lại các vùng động lực, hành lang kinh tế tạo động lực tăng trưởng nhanh và bền vững.

4. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các đột phá chiến lược của tỉnh, trong đó, giao thông “đi trước mở lối”, công nghiệp “đầu tàu tăng trưởng”; nhân lực, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực tăng trưởng dài hạn, bền vững, nông nghiệp tiếp tục là “bệ đỡ”.

5. Phát triển kinh tế gắn liền bảo vệ môi trường sinh thái và giải quyết hài hòa các vấn đề an sinh, xã hội.

6. Giữ vững quốc phòng, an ninh và môi trường ổn định cho phát triển, chủ động đối ngoại, tăng cường an ninh cơ sở, tạo nền tảng an toàn, tin cậy cho người dân và doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU CHUNG, CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ VÀ CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy khát vọng và ý chí tự cường, quyết tâm đưa Đồng Tháp phát triển nhanh, bền vững. Phát triển kinh tế dựa trên tiềm năng và lợi thế sẵn có, bứt phá trong tăng trưởng. Khai thác hiệu quả các vùng động lực, các hành lang kinh tế chiến lược. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn làm nền tảng cho tăng trưởng. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại. Phát huy vai trò kết nối chiến lược, quan trọng giữa vùng Đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ và các địa phương tiếp giáp tại khu vực biên giới.

Phấn đấu đến năm 2030, Đồng Tháp trở thành tỉnh có tốc độ công nghiệp phát triển nhanh, tiên phong xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, thuộc nhóm địa phương phát triển hàng đầu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đời sống người dân được nâng cao, văn hóa - xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh bảo đảm. Đến năm 2045, trở thành trung tâm nông nghiệp hiện đại và du lịch sinh thái của vùng, là địa phương dẫn đầu cả nước trong một số lĩnh vực nông nghiệp, phát triển công nghiệp tiên tiến. Tỉnh trở thành “nơi đáng sống” với đời sống Nhân dân phồn vinh, hạnh phúc; xã hội văn minh, trật tự, an toàn; quốc phòng - an ninh vững chắc.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 05 năm đạt từ 9,0%/năm, đến năm 2030 tăng trưởng từ 10% trở lên.

(2) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt 115 - 120 triệu đồng/người; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 150 - 154 triệu đồng/người.

(3) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 702 nghìn tỷ đồng, bình quân chiếm 33% so GRDP.

(4) Kim ngạch xuất khẩu năm 2030 đạt 14,8 tỷ USD.

(5) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân 10%/năm.

(6) Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giai đoạn 2026 - 2030 đạt 22.500 doanh nghiệp; phấn đấu đạt 10 doanh nghiệp trên 1.000 dân.

2.2. Về văn hóa - xã hội

(7) Số lao động được tạo việc làm giai đoạn 2026 - 2030 đạt 250.000 lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 50.000 lao động.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2030 đạt ít nhất 82,5%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 43,5% trở lên.

(9) Đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

(10) Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo chuẩn giai đoạn 2026 - 2030.

(11) Đến năm 2030, có ít nhất 11 bác sĩ/vạn dân; ít nhất 32 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đạt từ 7,98% trở xuống. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

(12) Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt từ 35% trở lên; trong đó, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt từ 30% trở lên, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt từ 5% trở lên.

(13) Đến năm 2030, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi: Nhà trẻ đạt 38%, mẫu giáo đạt 97%, tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 99,5%, trung học phổ thông và tương đương đạt 95%. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (*tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông*) đều đạt 100%.

(14) Xây dựng hoàn thành 12.200 căn nhà ở xã hội (theo Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ).

2.3. Về môi trường

(15) Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn chất lượng nước sinh hoạt đạt 99%;

(16) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý bảo đảm quy chuẩn đạt trên 99,0%.

(17) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

3. Các đột phá chiến lược

Giao Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức triển khai và đánh giá việc thực hiện kế hoạch 05 đột phá chiến lược của tỉnh, gồm: phát triển công nghiệp; phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; phát triển nông nghiệp; phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực. Cụ thể như sau:

(1) Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng logistics đa phương thức, logistics xuyên biên giới, từng bước đưa Đồng Tháp trở thành trung tâm trung chuyển của tiểu vùng Mê Công. Ưu tiên triển khai các công trình giao thông trọng điểm, tăng cường kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, khơi thông liên kết vùng, thu hút nhà đầu tư chiến lược, tạo động lực phát

triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, hoàn thiện, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, giao thông liên xã, liên phường trên toàn tỉnh.

(2) Phát triển nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến, chuỗi giá trị và thị trường xuất khẩu. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng xanh, bền vững, đa giá trị; thúc đẩy sản xuất tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung. Nhân rộng các mô hình liên kết, hợp tác hiệu quả gắn với chuyển đổi số nông thôn và phát triển du lịch nông nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để nông dân tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi, trở thành “vệ tinh” của doanh nghiệp lớn hoặc phát triển thành doanh nghiệp tư nhân, góp phần hình thành lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp.

(3) Phát triển công nghiệp nhanh, theo hướng hiện đại, bền vững, trở thành động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến có gắn kết với vùng nguyên liệu của tỉnh và của vùng. Thu hút các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo giá trị gia tăng cao. Tổ chức lại không gian công nghiệp và hình thành các vùng công nghiệp trọng điểm với lợi thế địa kinh tế và kết nối với các trục giao thông chiến lược.

(4) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ thông tin, y tế, giáo dục, logistics, quản lý công, công nghệ sinh học nông nghiệp, công nghệ sau thu hoạch, tự động hóa nông nghiệp, kỹ thuật môi trường, công nghệ thực phẩm và chế biến nông sản thông minh. Đổi mới chương trình giáo dục nghề nghiệp và đào tạo đại học gắn với nhu cầu phát triển của tỉnh; chú trọng đào tạo kỹ năng thực hành, ngoại ngữ, công nghệ thông tin; đồng thời tăng cường liên kết với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

(5) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên và quản lý nhà nước. Nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan trọng hệ thống chính trị, cải thiện môi trường đầu tư theo hướng minh bạch, ổn định và thuận lợi cho sự phát triển. Tiếp tục triển khai các nền tảng chính quyền điện tử, nâng cấp hệ thống các dịch vụ công trực tuyến, tạo ra hệ thống quản lý hành chính hiệu quả, minh bạch và dễ dàng tiếp cận cho người dân và doanh nghiệp. Ban hành cơ chế, chính sách để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, IoT trong quản lý nhà nước, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, y tế, giáo dục để Đồng Tháp nằm trong nhóm dẫn đầu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của vùng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan chủ trì có trách nhiệm:

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và danh mục chương trình, đề án, dự án trọng tâm; xác định rõ lộ trình, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong tổ chức thực hiện.

- Chủ động tham mưu cơ chế, chính sách, giải pháp huy động nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa, đầu tư ngoài ngân sách; tăng cường liên kết vùng, hợp tác với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học để thúc đẩy các đột phá chiến lược.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án trọng điểm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện hằng năm, đánh giá giữa kỳ và tổng kết 05 năm, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo; đồng thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn

1.1. Phát triển công nghiệp trở thành đầu tàu tăng trưởng kinh tế

a) Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo quỹ đất sạch, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp đang triển khai; đồng thời, mời gọi nhà đầu tư hạ tầng vào các khu công nghiệp mới. Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp Soài Rạp, Tân Phước 1, Bình Đông; thu hút các dự án quy mô lớn để nâng tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp Long Giang. Chủ động thực hiện các thủ tục phát triển hạ tầng khu công nghiệp theo quy hoạch tại vùng công nghiệp Tân Phước, Gò Công và vùng công nghiệp dọc sông Tiền, sông Hậu. Phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 10 khu công nghiệp mới đi vào hoạt động, với tổng quy mô khoảng 5.000 ha.

- Triển khai nghiên cứu định hướng hình thành Khu kinh tế ven biển Gò Công (khoảng 15.000 ha); Khu kinh tế - công nghiệp cửa khẩu quốc tế Thường Phước (khoảng 5.000 ha) với trọng tâm là công nghiệp cảng biển, năng lượng và dịch vụ hậu cần cảng.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 8/01/2026 về phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn

2025 - 2030.

- Tổ chức lại không gian phát triển công nghiệp, hình thành các vùng động lực gắn với lợi thế địa kinh tế và các trục giao thông chiến lược. Hoàn thiện hạ tầng công nghiệp, phát triển mới và đưa vào hoạt động ít nhất 08 cụm công nghiệp. Tăng cường tiếp xúc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp an tâm hoạt động; đẩy mạnh triển khai các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư nhằm tạo thêm nguồn lực cho tăng trưởng công nghiệp. Rà soát, tham mưu thu hồi các dự án chậm triển khai để tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư. Theo dõi, đôn đốc ngành điện và các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn điện, lưới điện theo quy hoạch được duyệt, bảo đảm cung ứng điện ổn định cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân. Đồng thời, củng cố, phát triển các làng nghề và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống¹.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan nghiên cứu lập đề án phát triển ngành đóng tàu trên địa bàn tỉnh để góp phần phát triển ngành cơ khí, đóng và sửa chữa phương tiện thủy, khai thác hiệu quả lợi thế về giao thông thủy. Phát triển nhà ở xã hội đồng bộ với hạ tầng công nghiệp bảo đảm nhu cầu nhà ở cho công nhân.

d) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chú trọng đầu tư, kêu gọi đầu tư các thiết chế văn hóa tại khu vực dân cư mới thành lập và tại các dự án nhà ở xã hội đông dân cư đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân.

1.2. Phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, hiệu quả cao, thuộc nhóm dẫn đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Triển khai hiệu quả Đề án “Xây dựng Đồng Tháp trở thành tỉnh tiên phong, kiểu mẫu về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp; Kế hoạch thực hiện Đề án 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, giảm phát thải gắn tăng trưởng xanh khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long và Đề án nâng cao thu nhập cho người trồng lúa.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sử dụng đất nông nghiệp hợp lý, linh hoạt, phát huy lợi thế của ngành nông nghiệp trong cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tập trung phát triển các ngành hàng chủ lực như lúa gạo, sen, cây ăn trái theo vùng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất, gia tăng giá trị và nâng cao

¹ Củng cố và phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống có thương hiệu như: dệt chiếu, đóng xuồng, ghe, đan lưới, đan lát...

năng lực xuất khẩu, gắn với phát triển du lịch.

- Tiếp tục nâng tầm Làng hoa Sa Đéc trở thành trung tâm hoa kiểng, cây cảnh công nghệ cao của cả nước, kết hợp sản xuất với nghiên cứu, lai tạo giống mới và phát triển du lịch. Hỗ trợ liên kết giữa các hình thức kinh tế hợp tác nông hộ với doanh nghiệp.

- Chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng giảm quy mô chăn nuôi nông hộ sang phát triển chăn nuôi trang trại. Quản lý và sử dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi.

- Quy hoạch mở rộng nuôi trồng thủy sản nước ngọt tại các khu vực có điều kiện thuận lợi, nhằm phát triển các vùng nuôi tập trung, công nghệ cao, an toàn sinh học, đưa Đồng Tháp trở thành trung tâm giống cá nước ngọt chất lượng cao, trung tâm chế biến sâu và xuất khẩu cá tra hàng đầu cả nước.

- Chuyển đổi cơ cấu sản xuất thủy sản nước lợ phù hợp với điều kiện mặn, lợ; phát triển nuôi trồng các loài thủy sản giá trị cao như tôm, hào, nghêu, sò gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái ven biển, đặc biệt là rừng ngập mặn và vùng cửa sông. Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản, hiện đại văn hóa đội tàu, thực hiện các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, bảo đảm phục vụ sản xuất, phòng, chống hạn, mặn và cung cấp nguồn nước ổn định cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp. Ưu tiên nghiên cứu đầu tư hệ thống cấp nước hoàn chỉnh cho các khu vực còn khó tiếp cận nguồn nước như Tân Phước, Gò Công và các vùng chịu tác động bất lợi của biến đổi khí hậu. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, thúc đẩy sản xuất tiêu thủ công nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, tài nguyên và môi trường; ứng dụng công nghệ trong truy xuất nguồn gốc, dự báo thị trường, xây dựng thương hiệu và phát triển các sản phẩm thương mại điện tử cho nông sản.

- Phối hợp thu hút doanh nghiệp “đầu tàu” có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường dẫn dắt chuỗi giá trị hiệu quả để phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ tại vùng sản xuất lớn thuận lợi giao thông, lao động, logistics, tạo điều kiện hình thành động lực tăng trưởng.

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi từ khai thác nước ngầm sang sử dụng nước mặt trên phạm vi toàn tỉnh. Tập trung cải tạo, đầu tư các dự án cấp nước sạch sử dụng nguồn vốn Trung ương trong giai đoạn 2026 - 2030 để xây dựng các nhà máy cấp nước mặt tại các xã Tân Phước, Mỹ Tịnh An, Gò Công và các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về nguồn nước.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ

cấu ngành nông nghiệp, chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp đa giá trị, trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với mục tiêu giảm nghèo đa chiều, phòng ngừa tái nghèo, tăng trưởng xanh, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ thiết yếu của người dân, xây dựng cuộc sống hạnh phúc. Phần đầu giai đoạn 2026 - 2030 được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới hướng đến xây dựng nông thôn mới hiện đại, toàn diện, bền vững, thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu, bảo đảm phát triển hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan, bản sắc văn hóa và giá trị truyền thống.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026 - 2030 và các chính sách hỗ trợ liên kết Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Huy động, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã từ ngân sách trung ương và địa phương, từ các Tổ chức Phi chính phủ, các Dự án tài trợ cùng vốn hỗ trợ từ các chương trình, Đề án, Dự án. Đồng thời, tiếp tục phát huy vai trò mô hình Hội quán trong liên kết - hợp tác giữa các nông dân với nhau.

1.3. Phát triển các ngành thương mại, dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Mời gọi đầu tư và đẩy nhanh tiến độ đưa vào hoạt động các trung tâm thương mại, siêu thị quy mô lớn đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, như: Trung tâm thương mại - dịch vụ Mỹ Tho, Siêu thị Go! Lai Vung, Siêu thị Cai Lậy, Trung tâm thương mại - dịch vụ tỉnh tại Quảng trường Hùng Vương, Khu thương mại - dịch vụ Phường 6, Mỹ Tho (nay là phường Thới Sơn), Dự án Chợ và khu phố chợ Tân Lập 1, Dự án chợ và khu phố chợ Phú Thạnh, Dự án Trung tâm tổ chức sự kiện, hội nghị, nhà hàng, khách sạn thị xã Cai Lậy, Dự án Khu thương mại - dịch vụ Thường Phước và Khu thương mại - dịch vụ Sông Tiền. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ truyền thống, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình quản lý chợ và nhân rộng mô hình chợ an toàn thực phẩm. Tập trung quy hoạch, hình thành hệ thống trung tâm logistics, từng bước đưa Đồng Tháp trở thành trung tâm trung chuyển, kho vận, phân phối hàng hóa kết nối vùng Đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh và thị trường xuất khẩu.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử

giai đoạn 2026 - 2030, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử; Đề án phát triển kinh tế đêm trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, thúc đẩy mạnh mẽ các loại hình dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí về đêm.

- Triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường kết nối cung - cầu, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hệ thống phân phối và phát triển thị trường nội địa. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng kinh doanh, phát triển nhãn hiệu bao bì sản phẩm...

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện các chương trình kích cầu tiêu dùng như: Tổ chức các sự kiện, hội chợ, tuần lễ mua sắm, giảm giá, khuyến mại để thúc đẩy nhu cầu chi tiêu.

- Nghiên cứu phát triển dịch vụ logistics cấp vùng, xây dựng các trung tâm logistics lớn tại các khu vực Gò Công, Tân Phước, Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự phù hợp với quy hoạch được duyệt, đưa tỉnh trở thành trung tâm trung chuyển, kho vận, phân phối hàng văn hóa kết nối vùng Đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh và thị trường xuất khẩu.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường năng lực hội nhập và khai thác tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để đa dạng văn hóa thị trường, mặt hàng xuất khẩu.

1.4. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, xây dựng Đồng Tháp thành điểm đến hấp dẫn

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về phát triển du lịch tỉnh, giai đoạn 2025 - 2030.

- Phát triển các điểm du lịch đặc trưng của từng địa phương; nâng cao chất lượng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch văn hóa - lịch sử. Khuyến khích xây dựng các sản phẩm du lịch mới, trải nghiệm đặc thù gắn với tài nguyên bản địa và giá trị văn hóa Đồng Tháp. Tập trung khai thác, phát huy giá trị của Vườn Quốc gia Tràm Chim và Khu di tích Gò Tháp tại vùng Đồng Tháp Mười; phát triển các chuyến du lịch trải nghiệm miệt vườn ven sông Tiền tại Làng cổ Đông Hòa Hiệp, các cù lao và chợ nổi Cái Bè; hình thành các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng gắn với hệ sinh thái rừng

ngập mặn vùng ven biển Gò Công. Đồng thời, khai thác và nâng tầm các thương hiệu “Phố sen Cao Lãnh”, “Phố hoa Sa Đéc”, “Mỹ Tho đại phố” để phát triển du lịch MICE; nâng tầm quy mô các lễ hội, kết hợp phát triển kinh tế ban đêm và thu hút du khách.

- Xây dựng và lan tỏa thương hiệu “Đồng Tháp - Điềm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn”, phần đầu giai đoạn 2026 - 2030 thu hút 50 triệu lượt khách (trong đó có 6 triệu lượt khách quốc tế), tổng thu du lịch đạt 35.500 tỷ đồng.

1.5. Khai thác hiệu quả lợi thế kinh tế biển và kinh tế cửa khẩu

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Phát triển công nghiệp, cảng biển và trung tâm logistics: Tiếp tục mời gọi đầu tư, lấp đầy các khu, cụm công nghiệp khu vực phía Đông của tỉnh dọc sông Soài Rạp; hình thành hệ sinh thái công nghiệp - cảng biển - logistics hiện đại. Tập trung phát triển các lĩnh vực trọng điểm gồm: dịch vụ cảng biển, logistics và hậu cần cảng, công nghiệp đóng và sửa chữa tàu, chế biến thủy sản; đồng thời thúc đẩy khai thác các nguồn năng lượng biển như điện gió, năng lượng thủy triều.

- Phát triển năng lượng sạch: Tiếp tục vận hành, khai thác các dự án điện gió đã đầu tư (02 dự án nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 và nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2). Mời gọi đầu tư phát triển khu vực điện gió Tân Thành với công suất 100 MW.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường nghiên cứu phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng gắn với cải thiện sinh thái rừng ngập mặn ven biển, trong đó, khôi phục lại diện tích đất do biển xâm lấn khoảng 10.500 ha. Tập trung phát triển các dịch vụ cao cấp, chất lượng cao: thể thao, nghỉ dưỡng, dịch vụ chăm sóc sức khỏe... gắn kết với định hướng phát triển đô thị biển. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu (cảng du lịch, bến thuyền...) để kết nối tuyến du lịch biển quốc tế với tuyến du lịch sông Mê Công...

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường triển khai:

- Đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển thành ngành sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có đóng góp quan trọng về sản lượng, giá trị và chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong ngành thủy sản; phát triển nuôi trồng một số loài hải sản có giá trị kinh tế cao ở vùng biển, ven biển. Phát triển nuôi biển gắn với đổi mới và tổ chức lại sản xuất theo định hướng thị trường, xây dựng chuỗi giá trị xuyên suốt cho từng sản phẩm, nhóm sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng; phát triển công nghệ nuôi, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển và chế biến sâu để

tạo ra các sản phẩm có chất lượng, gia tăng giá trị, đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Hình thành cơ sở hậu cần nghề cá đồng bộ, bảo đảm điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm thu hút tàu đánh bắt xa bờ có công suất lớn của địa phương và khu vực lân cận; là đầu mối tập trung và phân phối hàng thủy sản tại khu vực; đồng thời cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá, hỗ trợ dịch vụ cứu hộ, cứu nạn.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển, tạo đột phá về kết nối cho toàn bộ khu vực Gò Công, Tân Phú Đông với Vùng kinh tế Biển. Phối hợp kêu gọi đầu tư, xây dựng đô thị ven biển có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại theo mô hình, tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh.

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường: hoàn thành và triển khai Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK) Đồng Tháp đến năm 2045; đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật trong Khu kinh tế cửa khẩu, đặc biệt là tại các khu vực cửa khẩu quốc tế Thường Phước và Dinh Bà; mời gọi các nhà đầu tư lớn vào KKTCK, ưu tiên các dự án sản xuất, chế biến, logistics... tăng tỷ lệ lấp đầy KKTCK. Theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ.

2. Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh liên kết vùng, khắc phục điểm nghẽn về hạ tầng giao thông, đô thị đáp ứng yêu

2.1. Về công tác quy hoạch, đô thị

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường hoàn thành việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định; tổ chức công bố và xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch sau điều chỉnh ngay sau khi được phê duyệt, bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất trong định hướng phát triển không gian, động lực tăng trưởng, 05 hành lang kinh tế, các mục tiêu ưu tiên và tầm nhìn mới của tỉnh.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án phát triển đô thị thông minh bảo đảm phù hợp định hướng quốc gia và các quy định tại Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 Chính phủ. Phối hợp hoàn thành quy hoạch đô thị và nông thôn làm cơ sở đầu tư, kêu gọi đầu tư hạ tầng khung, kết nối liên phường, xã tạo động lực phát triển cho các đô thị trung tâm và lan tỏa đến các vùng nông thôn trên địa bàn.

2.2. Tháo gỡ điểm nghẽn về hạ tầng giao thông, phát triển các hành

lang kinh tế

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường:

- Tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong khu vực để đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ các dự án giao thông trọng điểm, liên kết vùng, như: cao tốc Dinh Bà - Cao Lãnh; Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1 và giai đoạn 2; Đức Hòa - Mỹ An; Mỹ An - Cao Lãnh; Cao Lãnh - Lộ Tế; mở rộng trục cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận. Đồng thời, phối hợp đề xuất đầu tư các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh như Quốc lộ 30, Quốc lộ 30B, Quốc lộ 50, Quốc lộ 50B, Quốc lộ 60 và các tuyến tránh; kiến nghị Trung ương quan tâm bố trí vốn đầu tư cầu Tân Châu - Hồng Ngự, tuyến Quốc lộ N1 đoạn qua tỉnh, cầu Ô Môn và cầu Sa Đéc trên tuyến liên kết vùng Sa Đéc - Ô Môn - Giồng Riềng.

- Tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng giao thông tỉnh Đồng Tháp và kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông giai đoạn 2026 - 2030; tập trung chuẩn bị đầu tư các công trình trọng điểm, xây dựng các tuyến đường trục chính, đường vành đai theo quy hoạch để mở rộng không gian phát triển và tạo mỹ quan đô thị. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư các tuyến giao thông nông thôn, nhất là các tuyến trục động lực, liên kết vùng, kết nối với đường tỉnh; đồng thời bảo đảm kinh phí bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu, đường, huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội để phát triển giao thông nông thôn, thực hiện hiệu quả phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”.

- Chủ động phối hợp với Trung ương trong công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thi công kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền; đầu tư nạo vét luồng các tuyến đường thủy quốc gia qua địa bàn tỉnh như sông Tiền, sông Hậu, sông Soài Rạp; đồng thời kêu gọi đầu tư nạo vét một số tuyến đường thủy quan trọng do tỉnh quản lý. Thực hiện kêu gọi đầu tư các cảng biển, cảng hàng hóa, cảng hành khách, bến tàu du lịch theo quy hoạch trên sông Tiền, sông Hậu, sông Soài Rạp. Chủ động, sẵn sàng phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và Thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư tuyến đường sắt tốc độ cao Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, qua đó tận dụng cơ hội phát triển đô thị, giảm chi phí logistics, thu hút đầu tư và tăng cường kết nối với trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường bám sát 05 hành lang kinh tế về các định hướng phát triển công nghiệp, đô thị, du lịch... đưa vào kế hoạch, quy hoạch và triển khai thực hiện theo đúng định hướng:

(1) Hành lang kinh tế trung tâm (dọc theo tuyến cao tốc và Quốc lộ 1): Hành lang phát triển chủ đạo, kết nối trực tiếp tỉnh với Vùng kinh tế trọng điểm

phía Nam và phần còn lại của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Ưu tiên phát triển công nghiệp đa ngành, công nghệ cao, hình thành các trung tâm logistics cấp vùng và các đô thị hiện đại. Tập trung hoàn thiện hạ tầng kết nối với các tuyến cao tốc, Quốc lộ 1, đồng thời thu hút đầu tư lấp đầy và mở rộng các khu, cụm công nghiệp lớn trên địa bàn vùng Châu Thành, Tân Phước. Phát triển đô thị vùng Mỹ Tho, Cao Lãnh trở thành hai trung tâm dịch vụ, thương mại sầm uất, là hạt nhân lan tỏa phát triển cho toàn hành lang.

(2) Hành lang kinh tế ven biển phía Đông (dọc theo tuyến đường bộ ven biển và Quốc lộ 50): Hành lang chiến lược cho kinh tế biển tổng hợp, là cửa ngõ hướng ra Biển Đông. Ưu tiên phát triển khu kinh tế ven biển, công nghiệp cảng biển, điện gió, du lịch nghỉ dưỡng, đô thị biển và các dự án lấn biển, theo hướng năng động, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Giải pháp trọng tâm là đẩy nhanh việc hình thành Khu kinh tế ven biển Gò Công (15.000 ha) để phát triển công nghiệp cảng biển, năng lượng, dịch vụ hậu cần, hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển và ban hành các cơ chế, chính sách đột phá để thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào lĩnh vực này.

(3) Hành lang kinh tế dọc sông Tiền (từ biên giới đến cửa biển): Hành lang mang bản sắc đặc trưng của tỉnh, phát triển kinh tế dựa trên lợi thế “mặt tiền sông nước”. Ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông thủy sản và logistics đường thủy. Tập trung đầu tư, kết nối chuỗi đô thị dọc sông Tiền (Hồng Ngự - Cao Lãnh - Sa Đéc - Cái Bè - Mỹ Tho - Gò Công), nâng cấp hệ thống cảng, bến thủy nội địa để phát huy giá trị cảnh quan, văn hóa, lịch sử ven sông. Hình thành Khu kinh tế - công nghiệp cửa khẩu quốc tế Thường Phước với trọng tâm là công nghiệp cảng biển, dịch vụ hậu cần.

(4) Hành lang kinh tế nội địa kết nối vùng Đồng Tháp Mười (dọc theo Quốc lộ N1, N2, Quốc lộ 30): Hành lang phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, bảo đảm an ninh lương thực và là vùng đệm sinh thái quan trọng. Ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh lúa, nhất là lúa chất lượng cao, trái cây, thủy sản nước ngọt và hình thành các trung tâm chế biến nông sản cấp vùng theo hướng nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn. Các giải pháp chính là hoàn thiện các tuyến giao thông N1, N2, Quốc lộ 30 và triển khai hiệu quả Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030.

(5) Hành lang kinh tế dọc sông Hậu (dọc theo Quốc lộ 54): Hành lang phát triển dịch vụ logistics đa phương thức, kết nối với hệ thống cảng biển của vùng. Tỉnh sẽ ưu tiên phát triển dịch vụ logistics, công nghiệp chế biến sâu và ngành công nghiệp cơ khí, đóng tàu. Nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư hạ tầng kết nối với các cụm cảng trên sông Hậu và phát triển các khu, cụm công nghiệp gắn

với các trung tâm logistics kết nối sang hành lang kinh tế biển phía Đông.

2.3. Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường:

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, phát huy vai trò dẫn dắt của nguồn vốn nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 91/NQ-HĐND về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; hằng năm nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công, tập trung ưu tiên cho các dự án giao thông, hạ tầng khu công nghiệp và các dự án trọng điểm thuộc các đột phá chiến lược của tỉnh. Giảm dần tình trạng đầu tư dàn trải, phân đấu giải ngân hằng năm đạt 100%; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm từng dự án đầu tư công đúng mục tiêu, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

- Hoàn thiện danh mục kêu gọi đầu tư 2026 - 2030, phân đấu trong giai đoạn kêu gọi 280 dự án đầu tư, trong đó, có 87 dự án FDI. Đồng thời, tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Chuyển mạnh từ thu hút FDI theo số lượng sang chất lượng, có chọn lọc.

- Quản lý thu, chi ngân sách theo đúng quy định, phối hợp với cơ quan thuế theo khai thác nguồn thu, chống thất thu thuế tạo thêm nguồn lực ngân sách nhà nước, nâng tỷ lệ chi đầu tư phát triển đạt trên 35% tổng chi ngân sách địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện khung pháp lý và danh mục các dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong các lĩnh vực hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường, y tế, giáo dục.

c) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 13 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp duy trì ổn định và phân đấu giảm lãi suất tiền gửi để tạo dư địa giảm lãi suất cho vay, đa dạng hóa các nguồn huy động vốn bảo đảm thanh khoản hệ thống. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục và các biện pháp khác để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Tập trung vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và động lực tăng trưởng kinh tế gắn với đặc thù địa phương, các ngành tiềm năng của tỉnh. Ưu tiên cho vay các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh (lúa gạo, cây ăn trái, dưa, rau màu, hoa kiểng, sen, chăn nuôi, thủy sản), cho vay

doanh nghiệp, cho vay xây dựng nông thôn mới, cho vay để thực hiện chương trình OCOP. Khuyến khích cho vay phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, an toàn sinh học, chuỗi liên kết; đổi mới công nghệ, hạ tầng giao thông, logistics và năng lượng tái tạo...

2.4. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh có liên quan. Phấn đấu nâng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GRDP đạt từ 55% đến 58%; có ít nhất 02 doanh nghiệp tư nhân của tỉnh tham gia đầy đủ vào chuỗi giá trị toàn cầu; đạt tối thiểu 10 doanh nghiệp trên 1.000 dân; trong giai đoạn 2026 - 2030 có thêm khoảng 22.500 doanh nghiệp thành lập mới.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

- Rà soát kiến nghị UBND tỉnh phương án đến năm 2030, cắt giảm, đơn giản văn hóa thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp giảm ít nhất 75% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh theo quy định hiện hành.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường:

- Rà soát, đề xuất UBND tỉnh phương án đến năm 2030, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 50% số quy định và cắt giảm tối thiểu 50% chi phí tuân thủ quy định về kinh doanh (so với năm 2025).

- Trong năm 2026, theo quản lý thủ tục hành chính của ngành, kiến nghị UBND tỉnh phương án cắt giảm, đơn giản hóa 100% các điều kiện đầu tư, kinh doanh không cần thiết, không hợp lý, chồng chéo, không rõ ràng hoặc không khả thi; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư, kinh doanh đối với các ngành, nghề không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính tạo sự đồng thuận, đồng hành cùng địa phương góp phần xây dựng một nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Theo dõi, nâng cấp, bảo trì Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa, chuyển dịch đầy đủ dữ liệu với các địa phương sáp nhập.

d) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì theo dõi, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu: Trong năm 2026, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận tại bộ phận “Một cửa”; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu thanh toán tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương được cung cấp và giải quyết trực tuyến ở mức độ cao nhất; 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời. Mức độ hài lòng của doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mức tối thiểu 95% trong tất cả các lĩnh vực, kể cả lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư. Bảo đảm 100% doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, chấp thuận khi giải quyết thành công các thủ tục hành chính trước đó và đang được cơ quan nhà nước quản lý hoặc các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ trên môi trường số. 100% hồ sơ công việc của các cấp hành chính được xử lý trên môi trường mạng (trừ các nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Ít nhất 90% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện trên môi trường số, thông qua các hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

đ) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xử lý tình trạng chồng chéo, trùng lặp giữa kế hoạch thanh tra với kế hoạch kiểm tra chuyên đề của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã; bảo đảm nguyên tắc mỗi doanh nghiệp chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra 01 lần trong năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

3. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh đến năm 2030 xếp trong nhóm dẫn đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, cùng Nghị quyết của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2025 - 2030. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, khuyến khích xã hội hóa đầu tư cơ sở giáo dục ở những nơi có điều kiện. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo, sửa đổi, thay thế các thủ tục hành chính rườm rà, không còn phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đẩy mạnh thực hiện văn phòng điện tử trong ngành. Phát hiện và nhân rộng mô hình học tập suốt đời.

- Đặc biệt, chú trọng tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Triển khai thực hiện một số mô hình giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới tại các cơ sở giáo dục có điều kiện, hướng đến đạt chuẩn đầu ra quốc tế. Triển khai hiệu quả các chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục ở biên giới, các đối tượng chính sách. Tiếp tục thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, ngoài số học sinh vào lớp 10 phổ thông, số còn lại được học ở các cơ sở đào tạo nghề, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và các ngành kinh tế ưu tiên như công nghiệp chế biến, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch. Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo và đạt chuẩn theo quy định. Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng đa dạng, linh hoạt; tăng cường xã hội hóa, góp phần mở rộng quy mô và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo. Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; tăng cường kiểm định chất lượng cơ sở và chương trình đào tạo. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trao đổi chương trình đào tạo, phối hợp đánh giá chất lượng đào tạo và phát triển thị trường lao động; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động từ các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu ban hành Nghị quyết về chính sách thu hút tạo nguồn nhân lực trong khu vực công từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và trọng dụng người có tài năng công tác tại tỉnh Đồng Tháp.

c) Trường Cao đẳng Y tế có lộ trình nâng cao chất lượng đào tạo các

chuyên ngành thành trường chất lượng cao, nằm trong nhóm dẫn đầu các trường cao đẳng y tế khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tiếp cận chất lượng ASEAN. Phối hợp các

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cân đối chi ngân sách bảo đảm chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước.

3.2. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tham mưu xây dựng các chính sách, nhất là chính sách đặc thù nhằm thu hút, khuyến khích, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, quản trị và đời sống. Rà soát, tháo gỡ các “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách; hoàn thiện chính sách phát triển, huy động nguồn lực, xây dựng các chính sách mới, tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thúc đẩy hợp tác, liên kết vùng và hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ, hướng đến phát triển bền vững. Tăng cường chính sách hợp tác, nghiên cứu khoa học và công nghệ, chuyển đổi số với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín. Xây dựng, hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân thương mại hóa sản phẩm từ nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ.

- Triển khai các nhiệm vụ, đề tài, các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, Chương trình danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ưu tiên thực hiện trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

- Tập trung phát triển kinh tế số trên 05 nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm của tỉnh, coi đây là động lực quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế: thương mại điện tử, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, sản xuất thông minh, logistics thông minh. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Xây dựng chính quyền số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền lên môi trường số, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Phát triển hạ tầng dữ liệu và nền tảng số, hạ tầng số, thúc đẩy kinh tế số,

xã hội số của tỉnh. Thúc đẩy xây dựng Công viên phần mềm Mekong, trở thành khu công nghiệp công nghệ số tập trung, tạo điểm nhấn quan trọng trong phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, nguồn nhân lực. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển Không gian khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo là nơi kết nối nguồn lực, hỗ trợ sự phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phân đầu có ít nhất **01** doanh nghiệp đạt trình độ tiên tiến; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của cả nước. Phân đầu cải thiện mạnh mẽ thứ hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và tăng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp, hướng đến hình thành xã hội số; phát huy hiệu quả các nền tảng “*Bình dân học vụ số*”, nền tảng đào tạo mở trực tuyến đại trà (MOOC) và mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Sở Tài chính chủ trì tham mưu tăng cơ cấu chi đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tăng, bảo đảm dành ít nhất **3%** tổng chi ngân sách hàng năm tạo động lực tăng trưởng dài hạn.

3.3. Phát triển hệ thống y tế hiện đại, toàn diện, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị là nghị quyết về các giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Thực hiện hiệu quả chủ trương của Trung ương về miễn viện phí cho người dân.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám định bảo hiểm y tế, chẩn đoán, xét nghiệm, khám chữa bệnh và tiến tới liên thông dữ liệu trong khám, chữa bệnh giữa các tuyến; kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, nhất là dữ liệu về dân cư, y tế, bảo hiểm tiến tới triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện không sử dụng bệnh án giấy, không sử dụng tiền mặt.

- Tham mưu ban hành nghị quyết quy định các chính sách vượt trội nhằm thu hút, đãi ngộ bác sĩ, dược sĩ trình độ đại học và sau đại học đến công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nghiên cứu cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích, thu hút nguồn lực tư nhân đầu tư vào

lĩnh vực y tế, nhất là bệnh viện, phòng khám chất lượng cao và các trung tâm dưỡng lão².

- Đầu tư mua sắm, bổ sung trang thiết bị y tế có chất lượng, hiện đại thực hiện kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu, đặc biệt là Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang và Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, hướng tới mục tiêu trở thành các bệnh viện cấp vùng. Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự lên quy mô khoảng 700 giường. Tranh thủ sự hỗ trợ từ các dự án tài trợ phi chính phủ, các công ty cung ứng trang thiết bị, thuốc và vật tư tiêu hao để triển khai các hình thức hỗ trợ đặt máy móc thiết bị khi sử dụng sản phẩm.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các bệnh viện đầu ngành tại Thành phố Hồ Chí Minh, đẩy mạnh phát triển mạng lưới các bệnh viện tuyến tỉnh làm “bệnh viện vệ tinh” của các bệnh viện tuyến trên theo từng lĩnh vực chuyên sâu.

3.4. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển sự nghiệp thể dục thể thao

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Bổ sung, hoàn thiện và triển khai hiệu quả hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Đồng Tháp “*Yêu nước, đoàn kết, trung thực, tự lực, chăm chỉ, hợp tác, nghĩa tình, năng động, sáng tạo*”. Tập trung nguồn lực bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, nhất là các công trình, dự án trọng điểm như Bảo tàng Đồng Tháp Mười, Làng cổ Đông Hòa Hiệp và Khu di tích Gò Tháp; đồng thời nâng tầm quy mô, sức lan tỏa của các lễ hội truyền thống.

- Phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao cả về phong trào quần chúng và thể thao thành tích cao; tiếp tục triển khai sâu rộng Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; tăng cường đầu tư, xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống sân bãi, thiết chế thể thao ở cơ sở. Ưu tiên đầu tư chuyên sâu, có trọng điểm cho các môn thể thao thế mạnh của tỉnh như bóng đá, đá cầu, xe đạp, judo, bi sắt, karate, cầu mây; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút, giữ chân và phát triển tài năng thể thao.

3.5. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm và giảm nghèo bền vững

² Kêu gọi đầu tư Bệnh viện Đa khoa Anh Đức; Bệnh viện Đa khoa Tâm Minh Đức; Trung tâm Dưỡng lão Cai Lậy (huyện Cai Lậy cũ); Trung tâm Dưỡng lão Tân Phước (huyện Tân Phước cũ); Trung tâm Dưỡng lão Gò Công Đông (huyện Gò Công Đông cũ); Các cơ sở Y tế ngoài công lập khác.

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Đẩy mạnh tuyên truyền công tác cho vay giải quyết việc làm; xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm dần lao động khu vực phi chính thức và lĩnh vực nông nghiệp; tăng tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực chính thức, công nghiệp và dịch vụ. Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm và đáp ứng nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, phát triển thị trường lao động ngoài nước, nhân rộng điển hình các mô hình hiệu quả; tăng cường các hoạt động xúc tiến, các diễn đàn tư vấn về hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Thực hiện toàn diện và hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời và chu đáo các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, bảo đảm mức sống của gia đình người có công từ mức trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

b) Đề nghị Bảo hiểm Xã hội tỉnh tăng cường phối hợp với cơ quan Thuế, Tài chính, Nội vụ để rà soát, đối chiếu dữ liệu, khai thác và phát triển người tham gia BHXH bắt buộc tại các doanh nghiệp. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia BHXH, BHYT để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động người tham gia mới.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường tập trung hoàn thành mục tiêu xây dựng nhà ở xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030 theo chỉ tiêu Chính phủ giao.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hướng dẫn, triển khai đến các đơn vị có liên quan thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo, lồng ghép hiệu quả với việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác. Tập trung hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế để thoát nghèo bền vững.

4. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường:

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, khai thác nguồn lực đất đai.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên, đặc biệt là đất đai, cát và nguồn nước. Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, đồng thời, đẩy mạnh công tác xác định giá đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng xử lý nước thải tại các khu, cụm công nghiệp và khu đô thị; phát triển hệ thống quan trắc tự động để giám sát chất lượng không khí, nước mặt, nước ngầm. Tăng cường kiểm soát môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, bệnh viện và cơ sở y tế, vùng nuôi thủy sản; hạn chế khai thác nước ngầm, thí điểm điều tiết dòng chảy nhằm bảo vệ nguồn nước.

- Chú trọng bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, vận động người dân thu gom bao bì hóa chất nông nghiệp, khuyến khích phát triển mô hình thu gom, xử lý rác thải nông thôn, hình thành thói quen phân loại rác tại nguồn, phát triển kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải, nâng cao thứ hạng chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI).

- Triển khai hiệu quả Đề án bảo tồn và phát triển Sếu đầu đỏ tại Vườn Quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2022 - 2032, phục hồi và phát triển đàn Sếu bằng phương pháp nuôi thả tự nhiên.

- Triển khai các giải pháp công trình và phi công trình một cách chủ động, linh hoạt để thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Đồng thời, khuyến khích nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững, sản xuất nông nghiệp thông minh, góp phần thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm xây dựng nền hành chính phục vụ

5.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Tham mưu phân cấp, phân quyền theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự

chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương. Tiếp tục hoàn thiện việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, phong cách làm việc chuyên nghiệp, liêm chính, tận tụy, trách nhiệm. Nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Phân đấu duy trì Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:

- Phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thông suốt. Xây dựng dữ liệu số theo nguyên tắc “*đúng, đủ, sạch, sống*”, tích hợp, đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia; cập nhật kịp thời Cổng dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp để phục vụ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác, sử dụng. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Trục liên thông văn bản tỉnh (LGSP); phấn đấu đến năm 2030 có từ **70%** hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền lên môi trường số, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công.

c) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái sử dụng dữ liệu để giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Công khai, minh bạch toàn bộ quy trình, TTHC. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về các quy định hành chính.

d) Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, kinh tế số... Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đồng bộ trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng, đất đai và các lĩnh vực khác theo quy định.

e) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

g) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung cải thiện các chỉ số thành phần còn yếu thế trong bộ chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đặc biệt là các chỉ số về chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, tính minh bạch và thiết chế pháp lý. Tăng cường đối thoại, đồng hành cùng doanh nghiệp. Duy trì và nâng cao hiệu quả các kênh tương tác giữa chính quyền và doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

5.2. Tăng cường công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp; phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như luật sư, công chứng, đấu giá, giám định tư pháp, thừa phát lại... để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng. Tăng cường công tác trợ giúp pháp lý thông qua các hoạt động tư vấn, tham gia tố tụng... để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được trợ giúp pháp lý.

b) Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan đổi mới hoạt động thanh tra theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, được dư luận xã hội quan tâm, như: đất đai, tài chính - ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm công, y tế, giáo dục. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong đối thoại trực tiếp và giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để phát sinh “điểm nóng”, khiếu kiện đông người, vượt cấp. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí một cách quyết liệt, đồng bộ; kiên quyết xử lý nghiêm minh theo tinh thần “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*”. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định kiểm soát quyền lực, phòng, chống lợi ích nhóm; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm như tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng.

6. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại

a) Công an tỉnh

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Chủ động nghiên cứu, nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về an ninh, trật tự, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Bảo đảm an ninh, an toàn các công trình, mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị quan trọng, sự kiện văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, quyết tâm thực hiện đạt mục tiêu kéo giảm ít nhất **10%** số vụ phạm tội về trật tự xã hội; trên **50%** số xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy. Tập trung đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, công nghệ cao, kinh tế, tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng.

- Xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. củng cố, kiện toàn các mô hình trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

b) Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án, đặc biệt tại các địa bàn chiến lược ven biển và biên giới. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương (*bộ đội thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên*) vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ khu vực và tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ.

c) Đề nghị Đoàn Kinh tế Quốc phòng 959

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã Tân Hồng, Tân Hộ Cơ, Tân Thành, An Phước, xã Tràm Chim, xã Thường Phước, phường Thường Lạc, phường Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với phát triển kinh tế, củng cố Quốc phòng - An ninh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó: (1) Thực hiện và hoàn thành báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng (ĐT XD) khu kinh tế quốc phòng (KTQP) Tân Hồng giai đoạn 3, thời gian thực hiện 2024 - 2027; (2) Mở mới dự án ĐT XD hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực biên giới thuộc khu KTQP Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, thời gian thực hiện 2026 - 2029; (3) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương mở mới dự án ĐT XD khu KTQP Tân Hồng giai đoạn 5.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 4768/QĐ-BQP ngày 25/9/2025 của Bộ Quốc phòng về thực hiện Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “*Xây dựng và phát triển các Khu KTQP ở các vùng biên giới, biển, đảo, vùng đặc biệt khó khăn để tăng cường tiềm lực quân sự quốc phòng, sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc gắn với xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045*”.

- Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững gắn với công tác vận động quần chúng, xây dựng thế trận lòng dân nơi biên giới; và các dự án về mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng - an ninh thuộc khu KTQP Tân Hồng cho các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo và mới thoát nghèo.

- Tiếp tục triển khai Dự án 174/QĐ-TTg ngày 29/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trí thức trẻ tình nguyện về công tác tại các khu Kinh tế Quốc phòng trên cả nước, trong đó có Đoàn Kinh tế Quốc phòng 959, hỗ trợ xây dựng địa bàn, cơ sở vững mạnh.

d) Văn phòng UBND tỉnh

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Các hoạt động đối ngoại thực hiện đồng bộ trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân. Giữ vững mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh trật tự trên tuyến biên giới và vùng biển.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường:

- Căn cứ nội dung Chương trình hành động này, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo rà soát, quán triệt và ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể hóa giai đoạn 05 năm (2026 - 2030) **trước ngày 22 tháng 3 năm 2026**. Nội dung chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương phải: (1) phân kỳ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng năm và nguồn lực thực hiện; (2) xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án, tiến độ thực hiện; (3) phân công trách nhiệm cụ thể.

- Sở Tài chính đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình cụ thể hóa, ban hành văn bản triển khai của Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường **trước ngày 25 tháng 3 năm 2026**.

- Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ; đồng thời thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình triển khai.

2. Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh điều phối việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; đồng thời kịp thời tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện hằng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn 05 năm; tham mưu kiến nghị, đề xuất các giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên

giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí, Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2026 - 2030) của Quốc hội.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này, xét thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường chủ động đề xuất, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.